

Bản án số: 66/2023/HS-PT

Ngày: 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án N dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Các ngày 19 và 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án N dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T N và Trần Thành N1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trung N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2001 tại Long An. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Số 1170/4, ấp B, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-02-2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thành N1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1997 tại Tiền Giang. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Số 143, tổ 3, ấp T, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Kim L (đã chết); vợ Phạm Thị Như Q, sinh năm 1999; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự:

Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-02-2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thành Ngọc: Luật sư Phạm Hữu Q1 (Vắng mặt) và Luật sư Nguyễn Hữu K, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T N và Trần Thành N1 là N viên của cơ sở Karaoke Rolex thuộc ấp Lộ Đá, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, N và N1 thỏa thuận khi nào có ai cần mua ma túy thì N1 sẽ thông báo cho N để bán ma túy.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15-02-2022, tại phòng số 5, cơ sở Karaoke Rolex có Phạm Minh Q2 và Lê Minh T đến hát karaoke. Q2 yêu cầu N1 gọi 02 tiếp viên nữ vào phục vụ và hỏi mua ma túy với số lượng 02 chấm loại khay (Ketamine) và 02 viên ma túy dạng kẹo (MDMA), N1 đồng ý bán và thông báo cho N biết, N đi lại nơi cất giấu lấy 01 túi nylon chứa ma túy đi vào phòng vệ sinh nhà bếp phân chia và trực tiếp lên phòng số 5 bán cho Q2 02 túi nylon ma túy loại khay với giá 2.400.000 đồng và 02 viên thuốc lắc màu xanh với giá 600.000 đồng, phần ma túy còn lại N cất vào túi quần đang mặc. Khi nhận ma túy, có 02 viên thuốc lắc bị lem màu nên Q2 yêu cầu N1 đổi 02 viên thuốc lắc khác và tìm cho Q2 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. N1 nói Q2 lấy đĩa đựng trái cây trong phòng để sử dụng, rồi thông báo cho N việc khách yêu cầu đổi thuốc lắc. N1 vào nhà bếp lấy 01 thẻ nhựa đem lên phòng đưa Q2 làm dụng cụ sử dụng ma túy. N đi vào nhà vệ sinh ở nhà bếp lấy trong túi quần 02 viên thuốc lắc màu hồng gói vào một tờ giấy rồi đem lên phòng đổi cho Q2, N lấy 02 viên thuốc lắc Q2 vừa trả cất giấu vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi làm việc. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Thị D1 và Nguyễn Thị Q là tiếp viên của quán đến phục vụ theo yêu cầu của Q2. Khi thấy Q2 và T sử dụng ma túy thì D1, Q tự ý lấy ma túy sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, khi Q2 sử dụng gần hết ma túy đã mua thì yêu cầu N1 bán thêm 02 chấm ma túy loại khay (Ketamine) và N1 đồng ý. N1 thông báo cho N biết khách ở phòng số 5 tiếp tục hỏi mua ma túy số lượng như trên thì N đồng ý. N đem ma túy lên phòng bán cho Q2 khi đi gần đến phòng số 5 thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật như trên.

Quá trình điều tra, N1 còn khai nhận khoảng 20 giờ ngày 10-02-2022, tại

phòng số 5, quán karaoke Rolex, Phạm Minh Q2 và Lê Minh T có hỏi N1 mua 02 chấm ma túy loại khay (Ketamine), 02 viên ma túy dạng kẹo (MDMA), N1 đồng ý và gặp N hỏi giá bao nhiêu, N trả lời là 3.000.000 đồng, N1 lấy tiền đưa cho N. Khoảng 15 phút sau, N đưa ma túy để N1 đem lên phòng số 5 giao cho Q2, nhưng N không thừa nhận.

Ngoài ra, N còn khai nhận khoảng 14 giờ ngày 11-02-2022, tại phòng số 3, quán karaoke Rolex, N bán ma túy cho một người không rõ họ tên, địa chỉ 01 viên ma túy dạng kẹo (MDMA) với số tiền 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 125/2022/KLGD ngày 23-02-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An, kết luận giám định như sau:

“Bì thư M1: Chất bột màu trắng đựng trong 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1533 gam, loại Ketamine.

Bì thư M2:

- Chất bột màu trắng đựng trong 03 túi nylon có rãnh khếp viền xanh lá, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0526 gam, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh dương, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,8436 gam, loại Ketamine.

- 06 viên nén màu xanh không rõ hình dạng và các mảnh vỡ viên nén đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,5002 gam, loại MDMA, Ketamine.

- 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng đựng trong gói giấy màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5381 gam, loại MDMA.

Bì thư M3: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0551 gam, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 1,3584 gam (tinh thể màu trắng, bì thư M2); 0,3478 gam (viên nén màu xanh, bì thư M2).”

Tại Bản kết luận giám định số 6610/2022/KL-KTHS ngày 14-12-2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định như sau: “Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0.3478 gam, loại MDMA và Ketamin. Hàm lượng: MDMA: 18,48% và Ketamin: 1,54%.”

Căn cứ vào Kết luận giám định số 125/2022/KLGD ngày 23-02-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, trong 6 viên nén và các mảnh vỡ viên nén màu xanh ban đầu, khối lượng: 2,5002 gam, có chứa 0,0385 gam Ketamine và 0,4620 gam MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn T N, Trần Thành N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T N 08 (tám) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Thành N1 07 (bảy) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11 và 16 tháng 01 năm 2023, các bị cáo Nguyễn T N và Trần Thành N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo N1 yêu cầu xem xét lại lần bán ma túy giúp bị cáo N ngày 10-02-2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn T N đồng ý với mức án như án sơ thẩm đã xét xử, nên tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo Trần Thành N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn T N và Trần Thành N1 kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung giải quyết kháng cáo, xét thấy: Tại phiên tòa phúc bị cáo N tự nguyện rút kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N. Riêng bị cáo N1 kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét và mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo như trên là phù hợp, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thành N1 trình bày:

- Ngoài lời khai của bị cáo N1 cùng người liên quan là Q2 và T thì không có căn cứ gì khác để chứng minh ngày 10-02-2022 bị cáo N1 đã bán ma túy cho Q2 và T sử dụng với số tiền là 3.000.000 đồng; việc bị cáo N1 và những người liên quan Q2, T cùng thay đổi lời khai về ngày mua bán ma túy là ngày 05-02-2022 thành ngày 10-02-2022 cần phải được xem xét làm rõ vì sao có sự trùng hợp về lời khai và thay đổi lời khai như nhau. Vai trò của bị cáo N1 trong vụ án là người giúp sức, giúp bị cáo N là bạn bè cùng làm chung không có được hưởng lợi chỉ bán ma túy ngày 15-02-2022 thì bị bắt quả tang. Do đó, mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là quá nghiêm khắc.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N1: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; hợp tác tích cực với cơ quan điều tra nên vụ án được giải quyết được nhanh chóng; tự thú, tự

khai ra hành vi phạm tội do đã giúp bị cáo N bán ma túy vào ngày 10-02-2022 chưa bị cơ quan chức năng phát hiện ra vụ việc. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo Công văn số 994/VKSTC-V3 ngày 09-4-2012 của Viện kiểm sát N dân Tối cao thì áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là hai tình tiết giảm nhẹ trong một điểm, cũng như Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13-9-2019 hướng dẫn về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, về hoàn cảnh gia đình của bị cáo thật sự khó khăn, mặc dù cấp sơ thẩm đã xem xét nhưng Luật sư cũng mong muốn cấp phúc thẩm xem xét chiều cố thêm cho bị cáo về tình tiết này. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo có mức hình phạt dưới khung hình phạt.

Bị cáo N1 không có tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên tranh luận, không đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ như phân tích và viện dẫn văn bản pháp luật về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N1 xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn T N và Trần Thành N1 kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N rút toàn bộ kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N. Hình phạt đối với bị cáo N tại bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N1 vẫn giữ lời khai như tại cấp sơ thẩm như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15-02-2022, bị cáo N1 giúp bị cáo N 03 lần bán ma túy cho 02 người tên là Q2 và T để sử dụng trái phép tại cơ sở Karaoke là nơi các bị cáo làm việc. Cụ thể ngày 10-02-2022, bị cáo N1 trực tiếp nhận số tiền 3.000.000 đồng từ Q2 và đưa lại cho N, N đưa ma túy cho N1 giao cho Q2 và T để sử dụng tại phòng Karaoke số 5. Qua đó, N1 và Q2 đã cho nhau số điện thoại để lưu và liên hệ. Ngày 15-02-2022, Q2 và T tiếp tục đến cơ sở Karaoke của N1 làm việc, tại Phòng số 5 Q2 tiếp tục hỏi mua ma túy với bị cáo N1 và bị cáo N1 đồng ý bán, nên đi xuống gặp bị cáo N nói khách phòng số 5 mua ma túy để N tự mang ma túy lên bán và thu tiền. Được một lúc, thì khách tại phòng số 5 gọi cho bị cáo N1 nói 02 viên ma

túy bị lem màu, nên yêu cầu đổi lại cho khách và bị cáo N1 thông báo cho bị cáo N biết và đổi lại. Sau khi có 02 tiếp viên vào phòng 5 để phục vụ khách, thì Q2 điện cho N1 nói mua thêm ma túy, bị cáo N1 đồng ý bán và nói lại cho N biết, trong lúc N đi lên phòng định giao ma túy thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo N1 còn xác nhận lý do bị cáo khai ngày bán ma túy lần đầu là ngày 05-02 mà không phải là ngày 10-02 là do bị cáo không nhớ chính xác, nhưng khi kiểm tra nhật ký điện thoại của bị cáo thì có số điện thoại của Q2 gọi thể hiện là ngày 10-02 nên bị cáo N1 thay đổi lại ngày bán ma túy cho phù hợp. Xét, lời khai nhận của bị cáo N1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn T N, Trần Thành N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

[3] Xem xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò của bị cáo N1 trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo N1 cho rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thành hai tình tiết giảm nhẹ là không có căn cứ để chấp nhận, đây chỉ là nhiều tình tiết giảm nhẹ trong một điểm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Điều 51 Bộ luật Hình sự; hơn nữa, đây là vụ án bắt người phạm tội quả tang, Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, nên không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt như Luật sư đề nghị. Xét bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét, nên không có căn cứ xem xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thành N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa. Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Trong vụ án này còn có các đối tượng Phạm Minh Q2 và Lê Minh T có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Việc cơ quan Cảnh sát điều tra cấp sơ thẩm không khởi tố vụ án để điều tra theo trình tự, thủ tục tố tụng là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung nhằm tránh bỏ lọt hành vi phạm tội của Q2 và T là có thiếu sót. Tuy nhiên, trong vụ án này hành vi của Q2 và T là độc lập với hành vi phạm tội với các bị cáo N và N1, nên cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải hủy án để giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục điều tra để xử lý hành vi phạm tội của Q2 và T theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thành N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1.1 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn T N. Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn T N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật.

1.2 Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thành N1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Trần Thành N1.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành N1 07 (Bảy) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16-02-2022.

Áp dụng: Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thành N1 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thành N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Châu Thành (02);
- VKSND huyện Châu Thành (01);
- CQĐT Công an huyện Châu Thành (01);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thiện Tâm**